

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Tỉnh Thanh Hóa

Bản án số: 186/2017/HSST

Ngày: 08/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN ND THANH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Mai, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa

Đại diện VKSND TP Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Lệ Mỹ,
Kiểm sát viên

Ngày 08/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

1. Lê Tuấn A, sinh năm: 1991; ĐKHTTT và nơi ở: đường L, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Văn C và bà: Nguyễn Thị X; vợ: chưa; tiền án: Ngày 12/8/2014 Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thanh hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2015); tiền sự; không; tạm giữ: 11/4/2017; tạm giam: 14/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Đình V, sinh năm: 1995; ĐKHTTT và nơi ở: đường M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Nguyễn Mạnh H và bà: Đặng Thị N; vợ: chưa; tiền án, tiền sự; không; tạm giữ: 29/3/2017; tạm giam: 04/4/2017 Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 29/3/2017 sau khi mua được 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) Lê Tuấn A mang về phòng trọ của A ở phố M, xã Q, thành phố H chia làm 05 gói nhỏ và sử dụng hết 01 gói, còn lại 04 gói, mỗi gói có kích thước khoảng (1 x1) cm. Sau đó Nguyễn Đình V đến phòng trọ của A chơi, A đưa 04 gói ma túy đá trên cho V và bảo V cầm lấy, nếu ai hỏi mua thì bán, V đồng ý cầm 04 gói ma

túy đá A đưa và bỏ vào 01 chiếc túi xách da màu đen của A đang để trong phòng, đến khoảng hơn 19h ngày 29/3/2017 khi A và V đang ở phòng trọ của A thì có người gọi điện cho A hỏi mua 01 gói ma túy đã với giá 1000.000đ, A đồng ý bán ma túy và hẹn người mua ma túy đến ngã ba quốc lộ 47 giao nhau với đường đi vào trường Đại học Công nghiệp xã Q, thành phố H để giao dịch mua bán, sau khi nghe điện thoại xong A nói cho V biết việc có người hỏi mua 01 gói ma túy đá. A bảo V đưa lại 04 gói ma túy đá cho A, V lấy 04 gói ma túy đá và đưa lại cho A, A dồn số ma túy đá trong 02 gói cho vào 01 túi ni long màu trắng có kích thước (1,5 x 2)cm. Lúc này có tổng 03 gói ma túy đá, trong đó có 02 gói kích thước (1 x 1)cm và 01 gói ni long màu trắng có kích thước (1,5 x 2)cm. A đưa 03 gói ma túy đá này cho V, rủ V đi bán ma túy đá và dặn V khi gặp người mua ma túy thì đưa gói ma túy to nhất cho người mua. V đồng ý đi bán ma túy cùng A, cầm theo 03 gói ma túy A đưa và bỏ vào chiếc túi xách da của A và đeo bên người, sau đó A dùng xe máy trở V ngồi phía sau đi đến địa điểm hẹn mua ma túy. Khi đến nơi hẹn, cả hai xuống xe, V mở chiếc túi xách da đang đeo trên người, lấy ra 01 gói ma túy đá có kích thước (1,5 x 2)cm đặt trên cây vú sữa gần đó. Lúc này công an đi đến và yêu cầu kiểm tra, cả A và V bỏ chạy, A chạy thoát còn V bị công an bắt giữ lại. V lấy ra 02 gói ma túy đá ở trong túi xách đang đeo trên người có thước (1x1)cm ra nộp cho công an và lại cây vú sữa lấy tiếp 01 gói ma túy đá mà V vừa đặt lên giao cho công an. Tại chỗ V thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, công an Thành phố đã lập biên bản niêm phong vật chứng, ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy hơn đa Wave màu trắng, đen không gắn biển kiểm soát mà A bỏ lại khi bỏ chạy.

Trưa ngày 11/4/2017 Lê Tuấn A đã đến trụ sở công an thành phố H để xin đầu thú về hành vi phạm mua bán trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Đình V vào tối ngày 29/3/2017. Tại cơ quan điều tra A còn giao nộp 01 chiếc súng bút và 07 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số 935/MT-PC54 ngày 02/4/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong của CQĐT công an TPTH gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,312g Methamphetamine.

Ngày 19/6/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 78 /TATP gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy của 1,312g .Tại bản kết luận giám định số 1545 ngày 19/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa đã có kết luận giám định: các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 58,17% (= 0,7631904g).

Lê Tuấn A khai báo: nguồn gốc số ma túy đem đi bán là mua của Lê Đình L trú tại: đường N, phường Đ, thành phố H với giá 700.000đ tại nhà L vào trưa ngày 29/3/2017, chiếc hơn đa màu Wave màu trắng, đen không gắn biển kiểm

soát mà A bỏ lại khi chạy trốn ngày 29/3/2017 là A mua của 01 người thanh niên tên là M, không rõ địa chỉ với giá 3000.000đ ngày 22/3/2017 tại phố M, xã Q, thành phố H, còn 01 khẩu súng bút và 07 viên đạn A giao nộp cho cơ quan công an điều tra khi đầu thú là do có 01 người thanh niên tên thường gọi là B ở phố L đường T, tỉnh lỵ Sơn cho A trước tết nguyên đán 2017, tuy nhiên A chưa sử dụng số súng, đạn này.

Đối với Lê Đình L là người A khai đã bán ma túy đá cho A vào trưa ngày 29/3/2017, cơ quan điều tra tiến hành đối chất với A, Lê Đình L không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho A, do đó không có căn cứ xử lý đối với Lê Đình L.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen không gắn biển kiểm soát mà A đã bỏ chạy vào tối 29/3/2017. Qua xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy là chị Nguyễn Thị H địa chỉ: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh cơ quan công an đã trả lại cho chị H. Còn nam thanh niên bán xe máy cho A, do A không biết địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chiếc súng dạng bút và 07 viên đạn mà A giao nộp khi đầu thú, tại kết luận giám định 105/KLGĐ-PC54 ngày 20/4/2017 kết luận: chiếc súng này là súng tự chế kiểu hình bút không còn tính năng sử dụng; 07 viên đạn bằng kim loại đều là đạn thể thao. Mặt khác số súng đạn này A tự giao nộp cho cơ quan điều tra, do đó không xử lý A về hành vi tàng trữ số súng đạn này, cũng không có căn cứ xác minh và xử lý đối với nam thanh niên cho A số súng đạn này, số súng đạn trên cơ quan công an thành phố H đã tịch thu tiêu hủy theo qui định.

Tại bản cáo trạng số 160/KSĐT-MT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Tuấn A, Nguyễn Đình V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Lê Tuấn A: áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS; đề nghị xử phạt 30 đến 36 tháng tù. Nguyễn Đình V: áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS; đề nghị xử phạt 24 đến 30 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số ma túy

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu được trong vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Tối ngày 29/3/2017 Lê Tuấn A và Nguyễn Đình V đang có hành vi đem 03 gói ma túy đá đến ngã ba quốc lộ 47 giao nhau với đường đi vào trường Đại học Công nghiệp xã Q, thành phố H để bán cho con nghiện. Trong lúc đang thực hiện hành vi thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 03 gói ma túy đá có tổng trọng lượng là 1,312g Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 58,17% (= 0,7631904g). Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Lê Tuấn A, Nguyễn Đình V về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Tuấn A, Nguyễn Đình V có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là những tội phạm nguy hiểm, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe, phẩm giá của con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo đã bất chấp dư luận xã hội, bất chấp qui định của pháp luật, ngang nhiên mua bán ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy phải được xử lý nghiêm minh.

Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: các bị cáo là những người có nhận thức, nhưng sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, để có tiền các bị cáo đã coi thường pháp luật mua bán ma túy dẫn đến phạm tội. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo A là người mua được nguồn ma túy đem về san làm nhiều gói nhỏ, khi có người điện thoại hỏi mua thì A đã rủ V cùng nhau đem đi bán, nên A là người giữ vai trò đầu, còn V là tham gia giúp sức, khi được A rủ đi bán ma túy đã đồng ý cầm ma túy đi cùng để bán, nên V giữ vai trò sau. A nhân thân có 01 tiền án chưa xóa, nay lại tiếp tục phạm tội đây thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS và là người giữ vai trò đầu nên mức án của A cao hơn V, V chưa tiền án tiền sự không có tình tiết tăng nặng, giữ vai trò sau nên mức án thấp hơn A.

Với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt

cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo được qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, bị cáo A có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ra đầu thú được qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về vật chứng: Xét số ma túy đã được giám định, được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa số 1545/MT-PC54, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017, đây là chất cấm lưu hành sử dụng, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Tuấn A, Nguyễn Đình V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20, 53 BLHS;

Xử phạt: Lê Tuấn A 36 (ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2017.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20, 53 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Đình V 27 (hai bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/3/2017.

Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine đã được giám định, được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa số 1545/MT-PC54, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 248 ngày 26/7/2017

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án

Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- Thi hành án TP.H
- Trại tạm giam CA tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền